

Bản án số: 152/2024/HS-PT

Ngày: 27-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Bà Huỳnh Thị Phụng

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Hữu Thái Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 143/2024/TLPT-HS ngày 25 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Dương Văn L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2024/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Bị cáo có kháng cáo: Dương Văn L (Tên gọi khác: Năm), sinh năm 1966, tại Long An. Nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Danh Văn P (đã chết) và bà Dương Thị H (đã chết); Có vợ là: Đặng Trường Minh T (đã ly thân) và có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 09/01/2020, bị TAND huyện Bến Lức, tỉnh Long An tuyên phạt 06 tháng tù treo, thời gian thử thách là 01 năm về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

- Ngày 14/12/2020, bị TAND huyện Bến Lức, tỉnh Long An tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 16/12/2020, bị TAND huyện Bến Lức, tỉnh Long An tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt của 03 bản án là 03 năm 06 tháng tù giam. Chấp hành

xong ngày 29/01/2024, chưa xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 22/01/1999 bị TAND thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 07 năm tù về tội Tổ chức, sử dụng trái phép chất ma túy.

- Bị bắt tạm giam từ ngày 13/6/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện T (có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập đến tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 12/6/2024, L đi bộ từ huyện B đến huyện T, tỉnh Long An để nhặt ve chai. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 13/6/2024, tại khu phố T, thị trấn T, huyện T, L phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu WAYEC, màu xanh đen, biển số 62K8-5219, trên xe có gắn một khung kim loại kích thước 77cm x 50cm x 44cm, trọng lượng 05kg của ông Đinh Trọng T1 đang đậu ở cặp lộ nhựa bên trái nhà ông T1, không có người trông coi nên L đã lén lút dẫn xe mô tô 62K8-5219 đi một đoạn khoảng 15m sau đó nổ máy chạy về huyện B. Khoảng 10 giờ cùng ngày, khi L đang điều khiển xe mô tô 62K8-5219 trên địa bàn xã L, huyện B thì bị lực lượng tuần tra phát hiện mời làm việc. Tại cơ quan Công an, L đã thừa nhận toàn bộ sự việc trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 836/KL-HĐĐG, ngày 15/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: Tài sản L chiếm đoạt nêu trên tại thời điểm định giá ngày 13/6/2024 có tổng giá trị là 1.910.000 đồng. Trong quá trình điều tra, Dương Văn L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu giữ và xử lý tang vật liên quan đến vụ án, gồm:

01 xe mô tô nhãn hiệu WAYEC, màu xanh đen, biển số 62K8-5219 và 01 khung kim loại kích thước 77cm x 50cm x 44cm, trọng lượng 05 kg đã trả lại cho ông Đinh Trọng T1.

01 dao Thái Lan dài 25 cm, cán màu vàng là tài sản của L, không liên quan đến vụ án đã trả lại cho Dương Văn L.

Tại Cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 27/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa truy tố Dương Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2024/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An đã xử quyết định:

Tuyên bố bị cáo: Dương Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; các Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Văn L 03 (ba) năm tù. Thời

gian tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 13/6/2024).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, bị cáo Dương Văn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Dương Văn L thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung bản án sơ thẩm tuyên và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Do mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là nặng so với hành vi của bị cáo nên bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức: Thủ tục kháng cáo của bị cáo trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Dương Văn L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật trên là đúng, không oan.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Dương Văn L 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ.

Bị cáo Dương Văn L kháng cáo nhưng không bổ sung tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài những tiết tiết cấp sơ thẩm đã xem xét nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Văn L, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2024/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An đã tuyên về hình phạt đối với bị cáo Dương Văn L.

Các Quyết định khác của Bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Thủ tục kháng cáo của bị cáo trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 13/6/2024, tại khu phố T, thị trấn T, huyện T, L đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô 62K8-5219 của ông Đinh Trọng T1. Khoảng 10 giờ cùng ngày, khi L đang điều khiển xe mô tô 62K8-5219 trên địa bàn xã L, huyện B thì bị lực lượng tuần tra phát hiện mời làm việc. Tại cơ quan Công an, L đã thừa nhận toàn bộ sự việc trên. Tại Kết luận định giá tài sản số 836/KL-HĐĐG, ngày 15/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T thì tài sản bị chiếm đoạt có tổng giá trị là 1.910.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng quy định pháp luật, không oan.

[3] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Dương Văn L 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Dương Văn L: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài các tình tiết đã được cấp sơ thẩm áp dụng nên không có căn cứ xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo như lời đề nghị của Kiểm sát viên.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2021

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Văn L.

Giữ nguyên hình phạt bản án hình sự sơ thẩm số 59/2024/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Dương Văn L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình

sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2021

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Văn L.

Giữ nguyên hình phạt bản án hình sự sơ thẩm số 59/2024/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; các Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Văn L 03 (ba) năm tù. Thời gian tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 13/6/2024).

Áp dụng Điều 347 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Dương Văn L 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (27/11/2024) để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Dương Văn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- CQĐT Công an cấp huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (01b);
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hùng Cường